

Số: 13/TM-BVYHCTNB
“V/v chào giá cung cấp dịch vụ
tư vấn đấu thầu”

Ninh Bình, ngày 22 tháng 08 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tư vấn đấu thầu

Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nam Định có nhu cầu mua sắm vị thuốc cổ truyền phục vụ công tác khám chữa bệnh cho bệnh nhân tại bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định năm 2025-2026, thông tin cụ thể như sau:

- Danh mục mua sắm: gồm 81 vị thuốc cổ truyền (*Danh mục chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).
- Dự toán kinh phí mua sắm: 10.825.003.325 đồng.
- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

Bệnh viện Y học cổ truyền kính mời các nhà cung cấp dịch vụ tư vấn đấu thầu có kinh nghiệm và năng lực tham gia chào giá để bệnh viện tham khảo, xây dựng dự toán, giá gói thầu, làm cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu dịch vụ tư vấn với các nội dung:

1. Nội dung yêu cầu chào giá:

- Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu mua sắm vị thuốc cổ truyền phục vụ công tác khám chữa bệnh cho bệnh nhân tại bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định năm 2025-2026.
- Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vị thuốc cổ truyền phục vụ công tác khám chữa bệnh cho bệnh nhân tại bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định năm 2025-2026.

2. Hồ sơ chào giá bao gồm các tài liệu sau:

- Bản chào giá có chữ ký của đại diện hợp pháp của nhà thầu và ghi rõ ngày, tháng, năm chào giá; Thời hạn hiệu lực báo giá tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký Bản chào giá.
- Hồ sơ năng lực của đơn vị chào giá;

Hồ sơ phải được bỏ trong phong bì, có niêm phong.

3. Thông tin đơn vị tiếp nhận chào giá: Bản chào giá được gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc qua mail (Trường hợp gửi qua mail phải gửi kèm bản giấy) tại địa chỉ sau:

- Địa điểm: Phòng Văn thư – Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định
- Địa chỉ: Số 01 Đường Tuệ Tĩnh – P. Thiên Trường, Tỉnh Ninh Bình.
- Số điện thoại liên hệ: 0228.3648592
- Email: bvyhctnd@gmail.com

4. Thông tin liên hệ của người tiếp nhận chào giá

- Ông Nguyễn Văn Chuyên - Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức
- Số điện thoại liên hệ: 0912.873.451

5. Thời hạn tiếp nhận bản chào giá: 10 ngày kể từ ngày đăng tải Thư mời.

Các Bản chào giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét
Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý
đơn vị./. *Ulan*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn An

PHỤ LỤC I

DANH MỤC VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN

(Đính kèm thư mời số 13/TM-BVYHCTND ngày 22/8/2025 của Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định)

STT	Tên vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn
1	Bá tử nhân	Nhóm 2	Hạt	<i>Semen Platycladi orientalis</i>	Sơ chế/Rửa, sấy/Sao vàng	TCCS
2	Bạch chi	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Angelicae dahuricae</i>	Thái phiến	TCCS
3	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	Nhóm 2	Thể quả nấm	<i>Poria</i>	Thái phiến	TCCS
4	Bạch thược	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>	Thái phiến/Vi sao/sao vàng/Chích rượu	TCCS
5	Bạch truật	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>	Sao cám mật ong/Chích rượu	TCCS
6	Bán hạ nam (Củ chóc)	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Typhonii trilobati</i>	Chế gừng/Chế nước vôi trong	TCCS
7	Cam thảo	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Glycyrrhizae</i>	Thái phiến/Chích mật	TCCS
8	Cát cánh	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Platycodi grandiflori</i>	Thái phiến/Chích mật	TCCS
9	Câu đằng	Nhóm 2	Thân, cành	<i>Ramulus cum unco Uncariae</i>	Sơ chế/Sấy khô	TCCS
10	Câu kỷ tử	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Lycii</i>	Sơ chế/Sấy/Phơi, sấy khô	TCCS
11	Cẩu tích	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Cibotii</i>	Sao vàng/Chích rượu/chích muối	TCCS
12	Chi thực	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Aurantii immaturus</i>	Sao vàng	TCCS
13	Chi tử	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Gardeniae</i>	Sao qua	TCCS
14	Chi xác	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Aurantii</i>	Thái phiến	TCCS
15	Cỏ ngọt	Nhóm 2	Lá	<i>Herba Steviae</i>	Loại tạp	TCCS
16	Cỏ nhọ nồi	Nhóm 2	Phần trên mặt đất	<i>Herba Ecliptae</i>	Sơ chế	TCCS
17	Cốt toái bồ	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Drynariae</i>	Thái phiến/Sao vàng/Chích rượu	TCCS
18	Cúc hoa	Nhóm 2	Cụm hoa	<i>Flos Chrysanthemi indici</i>	Sơ chế/sấy	TCCS
19	Đại táo	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>	Sấy	TCCS
20	Đan sâm	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Salviae miltiorrhizae</i>	Thái phiến/chích rượu	TCCS
21	Đảng sâm	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Codonopsis</i>	Thái phiến/Chích gừng	TCCS

STT	Tên vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn
22	Đào nhân	Nhóm 2	Hạt	<i>Semen Pruni</i>	Sao vàng giữ vỏ/ Sao vàng bỏ vỏ	TCCS
23	Dây đau xương	Nhóm 2	Thân	<i>Caulis Tinosporae tomentosae</i>	Sơ chế/Sấy khô	TCCS
24	Đỗ trọng	Nhóm 2	Vỏ thân	<i>Cortex Eucommiae</i>	Thái phiến/Chích muối	TCCS
25	Độc hoạt	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Angelicae pubescentis</i>	Thái phiến	TCCS
26	Đương quy (Toàn quy, Quy đầu, Quy vĩ/quy râu)	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Angelicae sinensis</i>	Thái phiến/Chích rượu	TCCS
27	Hà thủ ô đỏ	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Fallopiae multiflorae</i>	Chế đậu đen	TCCS
28	Hoàng bá	Nhóm 2	Vỏ (thân, cành)	<i>Cortex Phellodendri</i>	Thái đoạn/Chích muối	TCCS
29	Hoàng cầm	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Scutellariae</i>	Thái phiến/ Sao vàng/ Sao đen/ Chích rượu	TCCS
30	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Astragali membranacei</i>	Thái phiến/Chích mật	TCCS
31	Hòe hoa	Nhóm 2	Nụ hoa	<i>Flos Styphnolobii japonici</i>	Sao vàng/sao cháy	TCCS
32	Hồng hoa	Nhóm 2	Hoa	<i>Flos Carthami tinctorii</i>	Sơ chế/Sấy khô	TCCS
33	Huyền sâm	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Scrophulariae</i>	Sơ chế/Thái phiến	TCCS
34	Hy thiêm	Nhóm 2	Phần trên mặt đất	<i>Herba Siegesbeckiae</i>	sơ chế	TCCS
35	Ích mẫu	Nhóm 2	Phần trên mặt đất	<i>Herba Leonuri japonici</i>	sơ chế/Sao vàng	TCCS
36	Ké đầu ngựa (Thương nhĩ tử)	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Xanthii strumarii</i>	Sao cháy gai	TCCS
37	Kê huyết đằng	Nhóm 2	Thân	<i>Caulis Spatholobi</i>	Sơ chế/Thái phiến	TCCS
38	Khiếm thực	Nhóm 2	Hạt	<i>Semen Euryales</i>	Sao vàng	TCCS
39	Khuong hoạt	Nhóm 2	Thân rễ, rễ	<i>Rhizoma et Radix Notopterygii</i>	Thái phiến	TCCS
40	Kim ngân hoa	Nhóm 2	Hoa	<i>Flos Lonicerae</i>	Sơ chế/ Sấy	TCCS
41	Kim tiền thảo	Nhóm 2	Phần trên mặt đất	<i>Herba Desmodii styracifolii</i>	Sấy/ Cắt đoạn	TCCS
42	Lạc tiên	Nhóm 2	Phần trên mặt đất	<i>Herba Passiflorae</i>	Sơ chế/ Sấy khô	TCCS
43	Liên kiều	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Forsythiae</i>	Sơ chế/ Sấy khô	TCCS

STT	Tên vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học của vị thuốc	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn
44	Long nhãn	Nhóm 2	Áo hạt	<i>Arillus Longan</i>	Sơ chế/ Sấy	TCCS
45	Mạch môn	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Ophiopogonis japonici</i>	Sao vàng/Rửa, sấy/sơ chế/bỏ lõi	TCCS
46	Mạn kinh tử	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Viticis</i>	Sao vàng	TCCS
47	Mẫu đơn bì	Nhóm 2	Vỏ rễ	<i>Cortex Paeoniae suffruticosae</i>	Thái/Sơ chế/Sao vàng/chích rượu	TCCS
48	Mộc hương	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Saussureae lappae</i>	Sơ chế/ Thái phiến	TCCS
49	Mộc qua	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Chaenomelis speciosae</i>	Sơ chế, thái lát/ Thái phiến	TCCS
50	Ngọc trúc	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Polygonati odorati</i>	Sơ chế	TCCS
51	Ngũ gia bì chân chim	Nhóm 2	Vỏ (thân, cành)	<i>Cortex Schefflerae heptaphyllae</i>	Thái phiến/ Sấy khô	TCCS
52	Ngũ vị tử	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Schisandrae</i>	Sấy/ Chế giấm/ Chế mật	TCCS
53	Ngưu tất	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>	Thái phiến/ Chích rượu/ Chích muối	TCCS
54	Nhục thung dung	Nhóm 2	Thân	<i>Herba Cistanches</i>	Thái phiến/ Chung rượu	TCCS
55	Phá cố chỉ (Bỏ cốt chỉ)	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Psoraleae corylifoliae</i>	Chế muối	TCCS
56	Phòng phong	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>	Sơ chế/ Thái phiến	TCCS
57	Phục thần	Nhóm 2	Thể quả nấm	<i>Poria</i>	Sơ chế	TCCS
58	Quế chi	Nhóm 2	Cành	<i>Ramulus Cinnamomi</i>	Sơ chế/ Thái phiến	TCCS
59	Sa sâm	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Glehniae</i>	Sơ chế/ Thái phiến	TCCS
60	Sài hồ	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Bupleuri</i>	Sơ chế/ Thái phiến	TCCS
61	Thục địa	Nhóm 2	Rễ củ	<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>	Chế rượu, gừng, sa nhân	TCCS
62	Sơn thù	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Corni officinalis</i>	Sơ chế/ Chung rượu	TCCS
63	Sơn tra	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Mali</i>	Sao đen	TCCS
64	Tam thất	Nhóm 2	Rễ củ	<i>Radix Panasus notoginseng</i>	Sơ chế/ Thái phiến	TCCS
65	Tần giao	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>	Sơ chế/ Thái phiến	TCCS

[illegible]